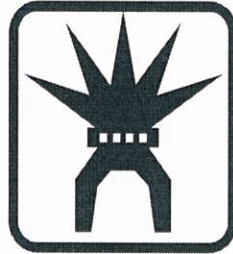


CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA CẨM HẢI PHÒNG



CUA CAM PORT JSC

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2021



THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

1. Thời gian: 7h30' Thứ Hai, ngày 19 tháng 04 năm 2021.

2. Địa điểm: Nhà khách Hải Quân - Số 5 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;
- Báo cáo quyết toán trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Tờ trình phương án trả thù lao của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021;
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

4. Đối tượng tham dự: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

5. Đăng ký tham dự Đại hội/Ủy quyền tham dự Đại hội

- Để công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận thông tin Tham dự Đại hội hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) về công ty trước **15h00 ngày 15/04/2021**. Gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc Fax theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty cổ phần Cảng Cửa Cấm Hải Phòng
Số 3/103 (số 2 cũ) Đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP
Hải Phòng. ĐT: 0225.3837393, Fax: 0225.3837393

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Mai, Thư ký Công ty. ĐT: 0904 206 906

- Khi đến tham dự Đại hội Quý cổ đông vui lòng mang theo Thư mời, CMND,
Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu được ủy quyền).

- Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng trên Website của Công ty tại địa
chỉ: www.cuacamport.com.vn.

Trân trọng thông báo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẢNG CỬA CẤM
HẢI PHÒNG
N:0200576055-CTCP
NGO QUYEN T.P HAI PHONG

Nguyễn Việt Dũng



**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Hội đồng quản trị CTCP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

1. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

Họ tên cổ đông:

Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ/Điện thoại:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Có tham dự ĐHĐCĐ năm 2021

Ủy quyền cho người khác tham dự

Ghi chú: Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự ĐH mà không ủy quyền thì chỉ điền nội dung ở mục 1 và ký tên ở phần cổ đông.

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

Tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm HP.

Bên được ủy quyền:

Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho:

Trường hợp Quý cổ đông không ủy quyền cho cá nhân nào, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị hoặc một trong các thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng (vui lòng đánh dấu ✓ vào ô chọn):

- | | | |
|---------------------------|------------------------------|--------------------------|
| - Ông Nguyễn Việt Dũng | - Chủ tịch HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Nguyễn Mạnh Cường | - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Nguyễn Cảnh Thăng | - Ủy viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Hoàng Minh Quý | - Ủy viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Bà Lê Thị Vân Anh | - Ủy viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Bà Hoàng Thị Thúy Hương | - Trưởng Ban kiểm soát | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Đinh Mai Hân | - Ủy viên BKS | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Nguyễn Hữu Ban | - Ủy viên BKS | <input type="checkbox"/> |

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền nêu trên.

.....ngày.....tháng.....năm 2021

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA CẨM HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 2 Đường Ngô Quyền – Quận Ngô quyền – Hải phòng

Điện thoại: 0225.3837393

Fax: 0225.3837393

www.cuacampport.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: 7h30' Thứ Hai, ngày 19 tháng 04 năm 2021

Địa điểm: Nhà khách Hải Quân - Số 5 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
7h30-8h00	Đón tiếp Đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu Đại hội	Ban KTTCCĐB
8h00-8h30	▪ Thủ tục khai mạc	
	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và cổ đông Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Tổ chức
	1) Giới thiệu, Biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn	Ban Tổ chức
	2) Giới thiệu, Biểu quyết thông qua Ban Thư ký kiêm kiểm phiếu biểu quyết ĐH	
	3) Phát biểu khai mạc	Ban Tổ chức
	4) Thông qua Chương trình Đại hội	
5) Thông qua Quy chế Đại hội		
	▪ Nội dung Đại hội	
8h30-11h00	6) Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020	Giám đốc
	7) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo quyết toán trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2020	Chủ tọa
	8) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	Trưởng BKS
	9) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	Chủ tọa
	10) Tờ trình phương án trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2021	
	11) Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty	Trưởng BKS
	12) Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	
	13) Đại diện cổ đông chi phối phát biểu	Chủ tọa
	14) Các cổ đông tham gia ý kiến và giải trình của HĐQT, BKS	CT Đoàn
	15) Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội	CT Đoàn
	16) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
11h00-11h30	17) Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

Qua những năm gần đây tình hình SXKD của Công ty ngày càng đi xuống với nhiều nguyên nhân khách quan cùng với diễn biến của đại dịch Covid 19 ngay đầu năm 2020. Nhận định tình hình đó, Đại hội cổ đông đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 với chỉ tiêu quan trọng là giá trị lợi nhuận bằng không (0). Thực tế tình hình SXKD năm 2020 còn khó khăn hơn rất nhiều, nhưng nhờ sự hỗ trợ của cổ đông chính là Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex trong dịch vụ cấp nhiên liệu cho đội tàu của Tổng công ty nên Công ty đã vượt qua khó khăn hoàn thành được những chỉ tiêu chính được Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

I/ Kết quả hoạt động SXKD năm 2020

1. Kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	%Thực hiện so với KH năm 2020	%Thực hiện so với TH năm 2019
1	Sản lượng xếp dỡ	1000 tấn	110	150	69.5	46	63
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	99.606	71.750	113.559	158	114
	- Dịch vụ xếp dỡ	Tr.đồng	9.659	10.500	6.743	64	70
	- Dịch vụ cấp dầu	Tr.đồng	88.528	60.000	105.474	176	119
	- Hoạt động tài chính	Tr.đồng	1.419	1.250	1.342	107	95
3	Tổng LN trước thuế	Tr.đồng	504	0	38	100	7
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0	0	0

❖ Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Sản lượng hàng hóa xếp dỡ:** Năm 2020 sản lượng hàng hóa xếp dỡ qua Cảng chỉ đạt 47%/ kế hoạch ĐHCĐ giao bởi những nguyên nhân sau:

+ Đường vận động hàng hóa nhập khẩu nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi về Miền Bắc Việt Nam đã hoàn toàn thay đổi được tập trung về khu vực Quảng Ninh. Hàng hóa qua cảng chỉ còn hàng khô cọ, khô dừa là nguyên liệu thô làm thức ăn chăn nuôi được nhập từ INDO.

+ Năm 2020 với đại dịch Covid 19 khởi nguồn từ Trung quốc nên lượng hàng hóa tạm nhập tái xuất qua Việt Nam sang Trung quốc sụt giảm nhiều so với năm 2019 cũng làm ảnh hưởng lớn đến tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ.

- **Về doanh thu:** Tổng doanh thu đạt 113.559 triệu đồng bằng 158% so với kế hoạch và bằng 114% so với năm 2019 trong đó doanh thu từ kinh doanh nhiên liệu đạt 176% so với KH và bằng 119% so với cùng kỳ. Doanh thu của SXKD chính là xếp dỡ chỉ hàng hóa đạt 64%/kế hoạch và bằng 70% so với năm 2019.

- **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế là 38 triệu đồng bằng 100% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	45.109.298.393	46.043.830.198	2,1
Doanh thu thuần	98.187.387.743	112.217.017.633	14,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	349.495.955	28.730.411	-91,8
Lợi nhuận khác	154.549.654	9.381.819	-93,9
Lợi nhuận trước thuế	504.045.609	38.112.230	-92,4
Lợi nhuận sau thuế	387.883.687	23.770.038	-93,9
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,74	2,53	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,73	2,53	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,28	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,35	0,39	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	9,107	18,080	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,18	2,44	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,004	0,0002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,012	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,009	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0036	0,0003	

II/ Một số khó khăn, thuận lợi, giải pháp trong SXKD và kế hoạch năm 2021

1. Một số khó khăn, thuận lợi trong năm 2021:

1.1. Khó khăn:

- Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp, nguồn hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chưa được cải thiện cùng với hàng hóa tái xuất Trung quốc không ổn định nên dẫn đến sản lượng hàng hóa qua cảng vẫn giảm.

- Chi phí tiền lương, BHXH, Y tế tăng hàng năm.

- Chi phí sửa chữa cầu cảng, bãi và tài sản cố định tăng do đến hạn sửa chữa theo yêu cầu của cảng vụ.

- Lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm dẫn đến hoạt động thu nhập tài chính trong năm sẽ giảm 300 triệu.

- Thành phố dự kiến xây cầu Máy chai từ khu vực cảng Cửa Cấm sang Đảo Vũ Yên nếu theo quy hoạch sẽ lấn vào đến 1/3 Cầu cảng của Công ty do vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khai thác cầu cảng. Công ty sẽ có trách nhiệm bám sát, theo dõi sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty đảm bảo quyền lợi các Cổ đông.

1.2. Thuận lợi:

- Cán bộ công nhân viên Công ty có tinh thần xây dựng, đoàn kết nên đảm bảo bộ máy sản xuất vẫn hoạt động bình thường kể cả những lúc khó khăn nhất.

- Được sự quan tâm, hỗ trợ trong mảng dịch vụ cấp nhiên liệu của cổ đông chi phối là Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex.

2. Một số giải pháp trong SXKD:

- Trên cơ sở ít thuận lợi và cũng còn nhiều khó khăn, năm 2021 Công ty càng phải cố gắng tìm kiếm khách hàng, thỏa mãn yêu cầu của khách hàng hơn nữa trong chất lượng dịch vụ cũng như giá cả để bù đắp lượng hàng hóa xếp dỡ dự báo chưa được cải thiện.

- Đẩy mạnh công tác kinh doanh cấp nhiên liệu cho tàu biển nhưng đảm bảo an toàn về tài chính.

- Tính toán tiết giảm chi phí ở mức tối đa có thể, thu hút nguồn hàng tái xuất Trung Quốc phù hợp với tình hình của Cảng về chi phí nhân công.

- Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty; sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.

- Chú trọng đến công tác an toàn con người, tài sản trang thiết bị, thường xuyên tuyên truyền để người lao động nâng cao ý thức trong sản xuất, phải đảm bảo tuyệt đối an toàn.

3. Kế hoạch SXKD năm 2021:

Với những lý do nêu trên Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021	% KH 2021 so với năm 2020
1	Sản lượng xếp dỡ	1.000 tấn	69.5	70,5	101,4
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	113.559	66.750	59
	- Dịch vụ xếp dỡ	Tr.đồng	6.743	5.700	85
	- Dịch vụ cấp dầu	Tr.đồng	105.474	60.000	57
	- Hoạt động tài chính	Tr.đồng	1.342	1.050	78
3	Tổng LN trước thuế	Tr.đồng	38	-3.994	
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và các giải pháp triển khai cho kế hoạch xây dựng trong năm 2021 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Việt Dũng

Số: 12/2021/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Cửa Cấm Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cửa Cấm Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26/02/2021, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cửa Cấm Hải Phòng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1436-2018-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Nguyễn Thị Hoài Thu

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2461-2018-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.992.953.671	32.065.071.239
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.153.627.972	4.242.458.144
1. Tiền	111	5	6.153.627.972	2.242.458.144
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.500.000.000	17.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	18.500.000.000	17.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.271.625.607	10.312.068.930
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	8.267.233.940	10.216.084.208
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.391.667	95.984.722
IV. Hàng tồn kho	140		6.020.000	10.544.165
1. Hàng tồn kho	141	9	6.020.000	10.544.165
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		61.680.092	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		61.680.092	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.050.876.527	13.044.227.154
I. Tài sản cố định	220		11.045.315.067	11.173.133.517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	11.045.315.067	11.173.133.517
- Nguyên giá	222		42.938.838.873	41.161.169.847
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.893.523.806)	(29.988.036.330)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		311.636.364	1.692.466.664
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	311.636.364	1.692.466.664
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.693.925.096	178.626.973
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.693.925.096	178.626.973
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		46.043.830.198	45.109.298.393

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	
			31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.021.588.521	11.722.943.067
I. Nợ ngắn hạn	310		13.019.588.521	11.720.943.067
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	11.899.849.801	10.145.972.095
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.825.754	64.880.361
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	15.691.039	215.047.893
4. Phải trả người lao động	314		254.628.000	479.145.959
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	319	15	243.406.209	301.475.419
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16.1	187.986.584	208.178.893
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		411.201.134	306.242.447
II. Nợ dài hạn	330		2.000.000	2.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	16.2	2.000.000	2.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		33.022.241.677	33.386.355.326
I. Vốn chủ sở hữu	410		33.022.241.677	33.386.355.326
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17a	24.000.000.000	24.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24.000.000.000	24.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	17	3.881.400.000	3.881.400.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	5.117.071.639	5.117.071.639
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17b	23.770.038	387.883.687
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23.770.038	387.883.687
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		46.043.830.198	45.109.298.393

Người lập biểu - Kế toán trưởng



Lê Thị Vân Anh

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2021



Nguyễn Mạnh Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	112.217.017.633	98.187.387.743
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		112.217.017.633	98.187.387.743
4. Giá vốn hàng bán	11	20	108.843.177.150	96.029.685.841
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.373.840.483	2.157.701.902
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	1.341.535.543	1.419.433.840
7. Chi phí tài chính	22	22	22.969.887	461.533
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.290.144	-
8. Chi phí bán hàng	25	23.1	308.131.207	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23.2	4.355.544.521	3.227.178.254
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		28.730.411	349.495.955
11. Thu nhập khác	31	24	9.381.819	270.086.018
12. Chi phí khác	32		-	115.536.364
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		9.381.819	154.549.654
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		38.112.230	504.045.609
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	14.342.192	116.161.922
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		23.770.038	387.883.687
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	10	-

Người lập biểu - Kế toán trưởng



Lê Thị Vân Anh

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Mạnh Cường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2020

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		38.112.230	504.045.609
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12	1.905.487.476	1.648.942.478
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	22	679.743	461.533
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	21	(1.341.535.543)	(1.419.433.840)
- Chi phí lãi vay	06		22.290.144	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		625.034.050	734.015.780
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.960.170.176	(9.396.632.783)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.524.165	3.227.620
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.295.536.497	9.483.705.558
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.515.298.123)	696.573.245
- Tiền lãi vay đã trả	14	22	(22.290.144)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	14	(116.191.922)	(7.362.374)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(282.925.000)	(155.708.182)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.948.559.699	1.357.818.864
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	10	(396.838.726)	(1.615.695.938)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(7.000.000.000)	(27.700.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.000.000.000	27.700.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.360.128.598	1.404.267.174
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(36.710.128)	(211.428.764)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.911.849.571	1.146.390.100
(50=20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.242.458.144	3.096.529.577
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	22	(679.743)	(461.533)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6.153.627.972	4.242.458.144
(70=50+60+61)				

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2020.

Người lập biểu - Kế toán trưởng



Lê Thị Vân Anh

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2021



Nguyễn Mạnh Cường



Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và một số định hướng trong năm 2021.

I/ Đặc điểm tình hình

- Năm 2020 khó khăn đến ngay từ những tháng đầu năm do đại dịch Covid 19 cùng nhiều nguyên nhân khách quan nhưng với sự giúp đỡ tạo điều kiện của Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex, sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể người lao động. Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

- Để có thể hoàn thành kế hoạch trong điều kiện rất khó khăn này, Hội đồng quản trị công ty cùng với Ban Giám đốc đã luôn tìm giải pháp khắc phục, tiết giảm chi phí tối đa; vận dụng các nguồn lực của Công ty, người lao động để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

II/ Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	%Thực hiện so với KH năm 2020	%Thực hiện so với TH năm 2019
1	Sản lượng thực hiện	1000Tấn	110	150	69.5	47	63
2	Doanh thu	Tr.đồng	99.606	71.750	113.559	158	114
	- Dịch vụ xếp dỡ	Tr.đồng	9.659	10.500	6.743	64	70
	- Dịch vụ cấp dầu	Tr.đồng	88.528	60.000	105.474	176	119
	- Hoạt động tài chính	Tr.đồng	1.419	1.250	1.342	107	95
3	Tổng LN trước thuế	Tr.đồng	504	0	38	100	7
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0	0	0

* Đánh giá kết quả đạt được trong năm 2020

- Về lợi ích của các cổ đông: Với những cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch. Đảm bảo an toàn vốn.

- Về trách nhiệm đối với xã hội: Công ty đã nộp thuế đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên, trong năm Công ty chưa tạo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động và thu nhập bình quân chỉ đạt 5,4 triệu đồng/người/tháng. Trong năm 2020 không xảy ra tình trạng mất an toàn lao động và vệ sinh, PCCC. Thực hiện đủ công tác an ninh, quốc phòng theo quy định.

III/ Các công tác khác

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp và ra Nghị quyết kịp thời tháo gỡ khó khăn. Trong các cuộc họp mời Ban Kiểm soát tham dự và đóng góp ý kiến với HĐQT về các vấn đề để HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh tạo điều kiện cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

2. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh HĐQT giao. Căn cứ vào quy chế quản lý, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT đã giám sát mọi hoạt động của công ty nhất là việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Thực hiện giám sát theo đúng những quy định của công ty, hỗ trợ hiệu quả đồng thời không chông chéo làm ảnh hưởng đến công tác điều hành quản lý của Ban Giám đốc công ty.

3. Hoạt động, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

- Các thành viên HĐQT trong năm qua cũng đã rất cố gắng, mỗi thành viên được phân công một mảng công tác của công ty và có báo cáo đánh giá trình HĐQT xem xét, quyết định.

- Thù lao của các thành viên HĐQT thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Chủ tịch HĐQT được hưởng thù lao bằng 20% tiền lương của Giám đốc công ty; Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát được hưởng thù lao bằng 20% tiền lương của Phó Giám đốc công ty; Thành viên Ban kiểm soát bằng 70% thù lao của Trưởng ban Kiểm soát. Cụ thể:

+ Tổng chi thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 là: 132.096.000 đồng

+ Tổng chi thù lao Ban Kiểm soát năm 2020 là: 58.982.400 đồng

IV/ Phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Do tình hình hiện tại thường trực các khó khăn như:

- Sự thay đổi của đường vận động hàng hóa, sự xuất hiện tuyến giao thông mới gây bất lợi cho vị trí địa lý của Công ty; vấn đề quy hoạch của Cảng đến năm 2025, kế hoạch xây cầu Máy Chai sang bán đảo Vũ Yên ngay sát cầu cảng của Công ty.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã, đang và sẽ tiếp tục làm tắt cả các doanh nghiệp sản xuất, các doanh nghiệp vận tải, xếp dỡ hàng hóa đều đứng. Hàng ngàn doanh nghiệp đã phá sản, hệ lụy trực tiếp với các đơn vị làm dịch vụ Logistics như Công ty CP Cảng Cửa Cấm Hải Phòng.

* Đứng trước các khó khăn này, năm 2021 Công ty sẽ vẫn tiếp tục tập trung vào củng cố chất lượng dịch vụ ngành nghề chính, và:

- Duy trì thông tin liên lạc với các khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới, Công ty cũng sẽ tập trung tối đa nguồn lực để mở rộng và phát triển lĩnh vực kinh doanh cấp nhiên liệu cho tàu biển cũng như tận dụng tối đa sự hỗ trợ từ Công ty mẹ là Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex trong điều kiện cho phép. Về kế hoạch và các chỉ tiêu chính, Công ty sẽ phân đấu tối đa để đạt mức cao nhất có thể.

- Tăng cường tiếp thị mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác cho thuê bãi nhằm tận dụng hết cơ sở vật chất hiện có.

- Tích cực tìm kiếm loại hình kinh doanh mới, phù hợp với điều kiện vật chất hiện có của Công ty.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác quản trị Công ty năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến để công tác quản trị công ty đem lại hiệu quả cho các cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chúc Quý cổ đông và các Quý vị Đại biểu Sức khỏe, Thành công và Hạnh phúc!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Dũng



Hải phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA CẨM HẢI PHÒNG NĂM 2020

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng;

Căn cứ báo cáo quyết toán đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát, trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng báo cáo kết quả kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và tình hình hoạt động của Ban như sau:

I-HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, ban kiểm soát thực hiện việc giám sát điều hành đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực: Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020; Tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý về định hướng điều hành kinh doanh, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý và điều hành của Công ty.

Xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban. Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát tại Công ty, có các ý kiến trực tiếp với Ban lãnh đạo Công ty về kết quả kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thường xuyên trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ Công ty để giải quyết công việc theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo tính độc lập, khách quan và đúng luật định.

II-KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Xác nhận báo cáo quyết toán năm 2020 của Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính.

Công ty đã lập các Báo cáo tài chính, tuân thủ chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam, lựa chọn chính sách kế toán thích hợp. Báo cáo quyết toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo các chuẩn mực.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm nay (31/12/2020)	Năm trước (31/12/2019)	Tăng (+) giảm (-)
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	46 044	45 109	935
„	Tài sản ngắn hạn	„	32 993	32 065	928
	Tài sản dài hạn	„	13 051	13 044	7
2	Tổng nguồn vốn	„	46 044	45 109	935
	Nợ phải trả	„	13 022	11 723	1 299
	Nợ ngắn hạn	„	13 020	11 721	1 299
	Nợ dài hạn	„	2	2	
	Nguồn vốn chủ sở hữu	„	33 022	33 386	- 364
	Tr/đó: - Vốn điều lệ	„	24 000	24 000	
3	Cơ cấu tài sản	%			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	„	71.7%	71.1%	0.6%
	Tài sản dài hạn /Tổng nguồn vốn	„	28.3%	28.9%	-0.6%
4	Cơ cấu nguồn vốn	%			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	„	28.3%	26.0%	2.3%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	„	71.7%	74.0%	-2.3%
5	Hệ số thanh toán	Lần			
	Hệ số thanh toán hiện thời	„	2.5	2.7	-0.2
	Hệ số thanh toán nhanh	„	2.5	2.7	-0.2
	Hệ số thanh toán tức thời	„	0.5	0.4	0.1
6	Doanh thu, lợi nhuận				
	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	113 568	99 876	13 692
	Lợi nhuận trước thuế	„	38	504	- 466
	Lợi nhuận sau thuế		24	388	- 364
	Tỷ suất lợi nhuận ST / Doanh thu	%	0.02%	0.4%	-0.4%
	Tỷ suất lợi nhuận ST/Tổng tài sản	%	0.1%	0.9%	-0.8%
	Tỷ suất lợi nhuận/vốn cổ phần	%	0.2%	2.1%	-1.9%
	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	Đồng/CP	10	0	- 152
7	Giá trị sổ sách của cổ phiếu	Đồng/CP	13 759	13 749	- 15

2. Hoạt động của Bộ máy quản lý điều hành và HDSXKD

2.1 Hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Trong năm 2020, HĐQT tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định theo đúng trình tự và tuân thủ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công

ty. Tổng hợp tình hình thực hiện một số Nghị quyết, chỉ đạo lớn chủ yếu của HĐQT năm 2021 như sau:

**Định hướng, quyết định chủ trương, kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:* Trên cơ sở kế hoạch SXKD 2020 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tìm giải pháp khắc phục khó khăn, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

**Về công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương:* Trong điều kiện hoạt động SXKD khó khăn năm 2020 công ty đã tinh giảm lao động, áp dụng phối hợp các giải pháp ổn định thu nhập cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 5,380 triệu đồng đạt 98% kế hoạch và bằng 103% so với cùng kỳ năm trước.

**Công tác quản trị doanh nghiệp:* Công ty đã tăng cường công tác quản trị thông qua hệ thống báo cáo, giám sát, thực hiện đúng quy trình, quy định.

**Công tác đầu tư:* Để đảm bảo an toàn, nâng cao hiệu quả lao động, thực hiện kế hoạch đầu tư công ty đã tiến hành xây dựng khu nhà làm việc văn phòng tại trụ sở công ty, tháng 2/2020 công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.2 Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, lợi nhuận và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ:

Sản lượng:

Năm 2020, sản lượng xếp dỡ hàng hoá là 69,5 nghìn tấn, bằng 46% kế hoạch năm và bằng 63% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng xuất bán xăng dầu là 8.557 M3, trong đó xuất bán nội bộ TCTy là 5.813M3 và xuất bán ngoài là 2.744M3

Doanh thu:

Tổng doanh thu và thu nhập khác là 113 tỷ đồng đạt 159% kế hoạch và bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận

Năm 2020 cũng như dự báo kế hoạch đầu năm với tình hình SXKD dịch vụ bốc xếp hàng hoá tại khu vực Hải Phòng gặp rất nhiều khó khăn, lợi nhuận thực hiện là 38 triệu. Trong đó:

Biến động vốn điều lệ

Năm 2020 vốn điều lệ vẫn duy trì 24 tỷ, chưa có biến động.

2.3 Đánh giá của Ban kiểm soát

Năm 2020 với tinh thần nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty, Công ty CP Cảng Cửa Cấm Hải Phòng đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ đề ra, các chỉ tiêu tài chính cho thấy khả năng thanh toán tốt vốn được bảo toàn.

III- KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020 hoạt động SXKD của công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2020, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tiếp tục Lãnh đạo, chỉ đạo CBCNV Công ty:

Xem xét, đánh giá hoạt động SXKD trên từng lĩnh vực, tăng cường khai thác nguồn hàng trong lĩnh vực hoạt động chính-Bốc xếp hàng hoá.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đẩy mạnh các giải pháp kinh doanh, phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty trong các giai đoạn cụ thể..

Nghiên cứu, tìm phương án, mô hình hoạt động phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Với các phương án và giải pháp kinh doanh Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV nỗ lực thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch giữ an toàn tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra giám sát hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty (để xin ý kiến);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Thúy Hương

Hoàng Thị Thúy Hương



Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

Về việc trả thù lao của các thành viên
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng;
Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
Căn Nghị quyết ngày 16/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo trả thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

1. Tổng thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/6/2020: **132.096.000 đồng.**
2. Tổng thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2020 thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/6/2020: **58.982.400 đồng.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẢNG CỬA CẨM
HẢI PHÒNG
QUYẾN T. P. HẢI PHÒNG

Nguyễn Việt Dũng



Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/6/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hải Phòng;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2020.

II. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận thực hiện	38.112.230
2	Thuế TNDN	14.342.192
3	Lợi nhuận sau thuế	23.770.038
3.1	Chia cổ tức (0%)	0
3.2	Trích Quỹ phúc lợi	23.770.038

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Việt Dũng



Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT
và trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng;
- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT và thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát công ty năm 2021, như sau:

- Chủ tịch HĐQT bằng 20% tiền lương của Giám đốc Công ty.
- Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát bằng 20% tiền lương của Phó Giám đốc Công ty.
- Thành viên Ban kiểm soát bằng 70% thù lao của Trưởng ban Kiểm soát.
- Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS công ty năm 2021: Tạm thời chưa chi trả khoản thù lao trên, kết thúc năm tài chính 2021, nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ giao thì HĐQT và BKS sẽ nhận thù lao, nếu không hoàn thành kế hoạch sẽ không nhận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Dũng



Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 11 thông qua
ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng;

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm
toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Cty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

- + Công ty TNHH KPMG
- + Công ty TNHH kiểm toán An Việt
- + Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam

Căn cứ vào các tiêu thức và danh sách trên, Ban kiểm soát đề nghị ĐHĐCĐ ủy
quyền cho Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm
toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẢNG CỬA CẨM
HẢI PHÒNG
Đ. NGUYỄN QUÝEN T. P. HẢI PHÒNG

Hoàng Thị Thúy Hương

Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2021



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng;
- Căn cứ thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng như sau :

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi (phần in nghiêng)
1	PHẦN MỞ ĐẦU Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng	PHẦN MỞ ĐẦU Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

	<p>hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</p> <p>- Căn cứ Điều lệ mẫu tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</p>	<p>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.</p>
2	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. “Vốn Điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp;</p> <p>b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>e. “Cổ đông” là mọi thể nhân hay pháp nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty;</p> <p>k. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. <i>Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</i></p> <p>b. <i>“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i></p> <p>e. <i>“Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.</i></p> <p>k. <i>“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.</i></p> <p>q. <i>Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>r. <i>Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</i></p>

<p>3</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>4. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trách nhiệm và quyền hạn của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan. Trường hợp việc phân chia quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật chưa được quy định rõ trong Điều lệ Công ty thì mỗi người đại diện theo pháp luật của công ty đều là đại diện đủ thẩm quyền của doanh nghiệp trước bên thứ ba; Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định nêu trên mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau: Người ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo</p>
---	--

	<p>pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty</p>
<p>4 Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p> <p>3. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp</p> <p>1. Doanh nghiệp phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi một trong những nội dung sau đây:</p> <p>a) Ngành, nghề kinh doanh;</p> <p>b) Cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết;</p> <p>c) Nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.</p> <p>3. Công ty có phần phải thông báo bằng văn bản đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty đại trụ sở chính trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài được đăng ký trong số đăng ký cổ đông của công ty. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính;</p> <p>b) Đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng cổ phần: tên, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; họ, tên, quốc tịch, địa chỉ liên lạc của cổ đông là cá nhân; số cổ phần, loại cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ trong công ty; số cổ</p>

phần và loại cổ phần chuyển nhượng;

c) Đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng cổ phần: tên, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; họ, tên, quốc tịch, địa chỉ liên lạc của cổ đông là cá nhân; số cổ phần và loại cổ phần nhận chuyển nhượng; số cổ phần, loại cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của họ trong công ty;

d) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ và thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung thông tin theo nội dung thông báo thay đổi đăng ký doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

5. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thực hiện theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký đến Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực. Kèm theo thông báo phải gồm bản sao bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét và thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người đề nghị đăng ký thay đổi. Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung thông tin theo nội dung thông báo thay đổi đăng ký doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị

	<p><i>đăng ký thay đổi và nêu rõ lý do.</i></p>
<p>5</p> <p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành đề tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành đề tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>4. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>5. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>
<p>6</p> <p>Điều 10: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ</p>	<p>Điều 10: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham gia và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. <i>Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</i></p> <p>1. <i>Bổ sung mục L: Được quyền đòi xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và</i></p>

<p>thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 22 và khoản 2 Điều 30 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><i>Lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</i></p> <p>3. <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</i></p> <p>a. <i>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</i></p> <p>b. <i>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p>e. <i>Bổ sung mục e: Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp</i></p> <p>4. <i>Bổ sung khoản 4: Đối với cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</i></p> <p>a. <i>Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ</i></p>
---	---

đồng;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật này;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

7. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem

	<p><i>xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.</i></p>
<p>7</p> <p>Điều 11: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 11: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>7. Bổ sung khoản 7: Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện của mình tại DHDCTD.</p> <p>8. Bổ sung khoản 8: Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiết hại xảy ra.</p>
<p>8</p> <p>Điều 12: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ</p>	<p>Điều 12: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ</p>

<p>ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p> <p>3.d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này, yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản....</p> <p>3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</i>.</p> <p>4.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>ngày kết thúc năm tài chính. <i>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i></p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</i></p> <p>3.d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu triệu tập họp DHHCD trong các trường hợp sau: Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản....</p> <p>3e. <i>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</i></p> <p>4b. Trường hợp Hội đồng quản trị họp không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này 12 thì <i>cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền</i></p>
--	---

	<p>yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4e. Bổ sung khoản 4e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>9</p> <p>Điều 13: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kế hoạch kinh doanh năm của công ty; b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; định hướng phát triển Công ty; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; 	<p>Điều 13: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k. Phê duyệt Quy chế quản trị môi bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi

<p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m. Quyết định giao dịch mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>xét thấy cần thiết;</p> <p>m. Quyên và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>f. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>h. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty.</p> <p>k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi</p>
--	--

<p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của công ty;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 13 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>loại;</p> <p>p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>10</p> <p>Điều 15: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p>	<p>Điều 15: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật</p>

<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời... công ty. <i>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</i>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan ...</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 15 trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;</p>	<p>pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. <i>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời... công ty</i>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan ..</p> <p>5. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều 15 nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</i></p> <p>b. <i>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;</i></p>
<p>11</p> <p>Điều 16: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>Điều 16: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. <i>Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</i></p> <p>3. <i>Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành</i></p>

	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>
<p>12</p> <p>Điều 17: Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</i></p> <p>Điều 17: Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>12. Bổ sung khoản 12: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>13. Bổ sung khoản 13: Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>

13	<p>Điều 18: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>b. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>Điều 18: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</i></p> <p>b) <i>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,</i></p> <p>2. <i>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>3. <i>Bổ sung khoản 3: Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i></p>
14	<p>Điều 19: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 19: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <i>Nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <i>Nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>6. <i>Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc</i></p>

	<p>đang tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>15</p> <p>Điều 20: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 20: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy

	<p>đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>7. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p>
--	--

		<p><i>c. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</i></p>
16	<p>Điều 21: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. 	<p>Điều 21: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
17		<p>Bổ sung Điều 22. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của</p>

			<p>Công ty nêu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>
--	--	--	---

18	<p>Điều 22: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 23: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Mỗi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tái cử thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>
----	---	---

<p>đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không có đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f. Hết nhiệm kỳ; Bị chết</p> <p>g. Bị cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử mình tham gia Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này đề nghị bãi nhiệm, thay thế.</p> <p>h. Bị Hội đồng quản trị kiến nghị bãi nhiệm bằng văn bản.</p>	<p>4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. <p>b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. <p>c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; - Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này; - Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
---	--

	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>19</p> <p>Điều 24: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị đề bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này và Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán không có quy định khác.</p> <p>2. Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Điều 25: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>

<p>20</p> <p>Điều 28: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành</p>	<p>Điều 29: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành</p> <p><i>Bổ sung khoản 6: Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc:</i></p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.</p>
<p>21</p> <p>Điều 29: Thư ký công ty</p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p>	<p>Điều 30: Người phụ trách quản trị và Thư ký công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và</p>

		<p><i>thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</i></p> <p><i>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</i></p> <p><i>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>
22		<p>Bổ sung Điều 31: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</p> <p><i>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tại khoản 1, khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.</i></p> <p><i>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</i></p>
23	<p>Điều 30: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan</p>	<p>Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát gồm 03 (ba) người. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm</p>

	<p>liên trước đó. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>* Bỏ khoản 3 Điều 30</p>
<p>24</p> <p>Điều 31: Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>Điều 33: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>k. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>l. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>m. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>n. Có quyền tiếp cận hồ sơ tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p>


		<p><i>o. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</i></p> <p><i>p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>
25	<p>Điều 33: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Điều 35: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>
26	<p>Điều 35: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 22 và Khoản 2 Điều 30 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>Điều 37. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p><i>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu</i></p>

	<p>liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p><i>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</i></p>
--	---

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH




Nguyễn Việt Dũng